

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PRÔNG
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST

Ngày 27/12/2021

“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PRÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Trung Thực**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Bình

2. Ông Trương Công Chự

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hà Đức Quang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhất Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 142/2021/TLST-HNGĐ ngày 06/9/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Rơ Lan M, sinh năm 1991.

Trú tại: Làng S, xã O, huyện CP, tỉnh Gia Lai

Bị đơn: Anh Rơ Lan H, sinh năm 1988.

Trú tại: Làng S, xã O, huyện CP, tỉnh Gia Lai.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện, Bản tự khai, Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn là chị Rơ Lan M trình bày:

Chị và anh Rơ Lan H qua tìm hiểu tự nguyện và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã O vào ngày 15/12/2011. Bước đầu sống chung hạnh phúc, mâu thuẫn xảy ra từ năm 2015 lý do anh H hay uống rượu về nhà đánh đập chị và cầm dao hù dọa nhiều lần, ngoài ra anh H còn có tình cảm với người con gái khác, vì vậy nên vợ chồng sống ly thân không quan tâm gì đến cuộc sống của nhau nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung có 01 con chung là Rơ Lan C, sinh ngày 30/6/2008 hiện đang do chị đang nuôi dưỡng trực tiếp, ly hôn chị đề nghị tiếp tục giao con cho chị nuôi dưỡng trực tiếp và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng để triệu tập bị đơn anh Rơ Lan H đến làm việc, nhưng anh H không có mặt theo nội dung triệu tập của Tòa án. Do vậy, hồ sơ vụ án không có lời khai của anh H.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn là chị Rơ Lan M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh Rơ Lan H và yêu cầu được nuôi trực tiếp con chung là Rơ Lan C, sinh ngày 30/6/2008, chị Không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại khoản 16 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không.

- Về nội dung đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Rơ Lan M đối với anh Rơ Lan H.

+ Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Rơ Lan M giao cháu Rơ Lan C, sinh ngày 30/6/2008 cho chị Rơ Lan M tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng: không yêu cầu không giải quyết.

Về tài sản chung: không yêu cầu không giải quyết.

+ Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn.

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án gồm có: 01 Sổ hộ khẩu gia đình bản sao; 01 giấy chứng minh nhân dân bản sao; 01 trích lục kết hôn bản sao;

Chứng cứ Tòa án thu thập được: bản tự khai; Biên bản lấy lời khai của con chưa thành niên; Biên bản làm việc; Biên bản xác minh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Rơ Lan M yêu cầu Toà án giải quyết việc ly hôn với anh Rơ Lan H, ngoài ra chị M còn yêu cầu giải quyết việc nuôi con khi ly hôn. Đơn khởi kiện chị Rơ Lan M phù hợp quy định tại Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Rơ Lan H hiện cư trú tại làng S, xã O, huyện C P, tỉnh Gia Lai, nên Tòa án nhân dân huyện C P, tỉnh Gia Lai thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Rơ Lan H đã được toà án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên toà và được toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do vậy toà án nhân dân huyện Chư Prông xét xử vắng mặt bị đơn theo điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn

Chị Rơ Lan M và anh Rơ Lan H có đăng ký kết hôn tại UBND xã O vào ngày 15/12/2011, chị Rơ Lan M và anh Rơ Lan H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị M và anh H chung sống hạnh phúc một thời gian cho đến năm 2015 thì chị M và anh H thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh H thường xuyên uống rượu, không lo làm ăn, vì vậy vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hiểu nhau, thường xuyên cãi nhau. Chị M và anh H đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án thì Tòa án đã nhiều lần tiến hành thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn để hòa giải cho các đương sự về đoàn tụ, xây dựng gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên, anh H đã không đến Tòa án để tiến hành hòa giải. Xét thấy tình trạng hôn nhân của chị M và anh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M.

[3] Xét yêu cầu nuôi con chung:

Chị Rơ Lan M và anh Rơ Lan H có 01 con chung là: Rơ Lan C, sinh ngày 30/6/2008. Hiện cháu Rơ Lan C đang do chị Rơ Lan M nuôi dưỡng trực tiếp.

Xét thấy cháu Rơ Lan C đang còn nhỏ, hiện đang ở với chị Rơ Lan M nên việc giao cháu C cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo quá trình phát triển toàn diện, bình thường của các con chung và phù hợp với nguyện vọng của con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Rơ Lan M không yêu cầu nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc chia tài sản chung và nghĩa vụ thanh toán chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: chị Rơ Lan M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền chị M đã nộp tạm ứng án phí trước đây là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006260 ngày 06/9/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chư Prông – tỉnh Gia Lai. Chị Rơ Lan M đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 195; Điều 220; khoản 1 Điều 228; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Rơ Lan M

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Rơ Lan M được ly hôn với anh Rơ Lan H.

2. Về con chung: Giao cháu Rơ Lan C, sinh ngày 30/6/2008 cho chị Rơ Lan M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình (Theo nguyện vọng của con chưa thành niên).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Về cấp dưỡng: Không đề cập giải quyết.

3. Về án phí:

Buộc chị Rơ Lan M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền chị M đã nộp tạm ứng án phí trước đây là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006260 ngày 06/9/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chư Prông – tỉnh Gia Lai. Chị Rơ Lan M đã nộp xong án phí sơ thẩm.

4. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Prông;
- Chi cục THADS huyện Chư Prông;
- Các đương sự;
- UBND xã O;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Ngô Trung Thực

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PRÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Vào hồi giờ ... phút, ngày 27 tháng 12 năm 2021.

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Trung Thực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Bình và ông Trương Công Chự.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 142/2021/TLST-HNGĐ ngày 06/9/2021 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Rơ Lan M, sinh năm 1991.

Trú tại: Làng Sung O, xã Ia O, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai

Bị đơn: Anh Rơ Lan H, sinh năm 1988.

Trú tại: Làng Sung O, xã Ia O, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Điều luật áp dụng:

Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 195; Điều 220; khoản 1 Điều 228; Điều 266 và Điều 273; các điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Kết quả biểu quyết:

2. Về việc giải quyết vụ án:

2.1. Về hôn nhân:

Chấp nhận đơn khởi kiện của Chị Rơ Lan M

Kết quả biểu quyết:

Về hôn nhân: Chị Rơ Lan M được ly hôn với anh Rơ Lan H.

Kết quả biểu quyết:

2.2 Về con chung: Giao cháu Rơ Lan Chi, sinh ngày 30/6/2008 cho chị Rơ Lan M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình (Theo nguyện vọng của con chưa thành niên).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Kết quả biểu quyết:

2.3 Về cấp dưỡng: Chị Rơ Lan M không yêu cầu nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Kết quả biểu quyết:

2.4 Về án phí: Buộc chị Rơ Lan M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền chị M đã nộp tạm ứng án phí trước đây là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006260 ngày 06/9/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chư Prông – tỉnh Gia Lai. Chị Rơ Lan M đã nộp xong án phí sơ thẩm.

đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết:

2.5 Quyền kháng cáo

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Kết quả biểu quyết:

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA